



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Hà

Nam

Đường

Last

Middle

First

Current Address

29/6 Khu phố 1 P. Tam Hòa Đông Nai

Date of Birth

Oct. 23-1969

Place of Birth

Quảng Ninh

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

First Lieutenant

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

June 25-1975 To July 28-1984

9 yrs

3. SPONSOR'S NAME:

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.

P.O. Name 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Hà Văn Dũng
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Hoàng Thị Miên	1956	Wife
Hà Mỹ Duyên	1988	Daughter
Hà Văn Nam	1965	Son Young Brother
Hà Thị Ut	1970	Young Sister

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES
TO THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 PHANCAPHUM: SOUTH BATHORN ROAD BANGKOK 10120
THAILAND

Subject: Request for Immigration to the United States of America
Under the Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I the undersigned: Hà Văn Dũng
2. Regimental number: 69/137711
3. Date and Country of birth: 23-10-1949 Bình Hòa Quảng Ninh
4. Nationality: Dân tộc Tày Quốc tịch Việt Nam
5. Religion: Tha Sư bà
6. Sex: Male nam Female:
7. Family Status:
8. Home address: Ấp Tân Công xã Phước Sơn huyện Long Bình tỉnh Bình Định
9. Military Education: Khóa 2/68 Sĩ Quan Hải Quân Trường Sĩ Quan Dự Bị Nha Trang
10. Job title/grade: Trưởngemy Đại Đội Trường
11. Armed forces Branch of service: BS Bình
12. Unit: Đại Đội 4 Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 43 Sư Đoàn 18
13. Place worked: Trại Tam Giác Long Bình
14. Civilian Education: Lớp 10/12
15. Civilian Occupation:
16. Travel/Education outside Viet Nam:
17. US closest relative:
18. US Acquaintance:
19. After April 30, 1975 spent in reeducation years 9 năm months: 1 tháng
20. Reference:

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian et, I wish to request your assistance and your Intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-Nam in order that I and all my family's members may be authorized to leave Viet Nam. Under your arrangement and protection through the ODP and the immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list:

FULL NAME	SEX	YEAR OF BIRTH	MARRIED	RELATIONSHIP	ADDRESS
1. Hoàng Thị Mien	M/F	20-10-1956	Yes/No	Wife	
2. Hà Mỹ Duyên	M/F	02-01-1988	Yes/No	Child	
3. Hà Văn Nam	M/F	19-07-1965	Yes/No	Son	
4. Hà Thị Xí	M/F	13-01-1970	Yes/No	Daughter	
5. Hà Văn Dũng	M/F		Yes/No	Applicant	

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon Respectfully and Thankfully

SAIGON

ENCLOSURES:

Signature of Application,

Hà Văn Dũng

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL

PRISONER IN VIET NAM

Bảng câu hỏi cho Cựu Tù Nhân Chính Trị ở Việt Nam

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM:

(Lý lịch của bản và người đồng đội)

1. Full name:

(Tên họ đầy đủ)

Hà Văn Dương

2. Date and place of birth:

(Ngày và nơi sinh)

23-10-1949 Hải Ninh (Quảng Ninh)

3. Position:

(Chức vụ)

Đại đội trưởng

Rank:

(Cấp bậc)

Trung úy

Serial number:

(Số quân)

65/137711

Military Unit:

(Đơn vị trong quân đội)

Đại đội 4 Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 48 Sư đoàn 18

4. Months, dates, year of Arrested:

(Ngày tháng năm bị bắt)

25-06-1975

5. Months, dates, year out camps:

(Tháng ngày năm xuất trại)

28-07-1984

6. Present mailing address of Ex P.P:

(Địa chỉ gửi thư của Cựu tù nhân chính trị)

Hoàng Thị Miên

29/6 Khu Phố 1 Tam Hòa Đống Hải

7. Current Address:

(Địa chỉ hiện nay)

Số 9 km công lộ Quốc Lộ huyện Long Hải tỉnh Đồng Hải

II. LIST OF ODP AND POB OF EX P. IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER, MOTHER:

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED FOR U.S COUNTRY.

NAME (Họ và tên)	DOB (Ngày sinh)	POB (Nơi sinh)	SEX (Nam nữ)	MARRIED (Có gia đình) SINGLE (Độc thân)	RELATIONSHIP (Liên hệ gia đình)
01) Hoàng Thị Miên	1956	Bình Thuận	nữ	vợ	vợ
02) Hà Mỹ Duyên	1988	Đông Hải	nữ	con nhỏ	con
03) Hà Văn Nam	1965	Đông Hải	Nam	độc thân	con
04) Hà Thị An	1970	Đông Hải	nữ	độc thân	con

B. COMPLETED FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX P.P

(Danh sách gia đình (sống, chết) của Cựu tù nhân chính trị)

Wife: Hoàng Thị Miên (s)

Wife:

(Vợ) Hoàng Thị Miên

Children:

(Con cái) Hà Mỹ Duyên

— Siblings:

(Anh em)

Hà Văn Nam (Em)

Hà Thị út (Em)

III.— RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM:

Thân nhân ở ngoài nước Việt Nam

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S.

Thân nhân gần nhất ở Hoa Kỳ.

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY:

Thân nhân gần nhất ở các nước khác.

IV.— HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW?

Cho đến nay bạn đã có nộp đơn xin đoàn tụ Gia đình không?

— Have you?

Yes:

No:

Bạn có?

Có

Không

— Reply from Bangkok ODP (LOI)

Yes:

No:

Trả lời của ODP ở Bangkok (Thư giới thiệu)

V.— COMMENT — REMARK:

Bình phẩm — Nhận xét.

VI.— LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

Bảng ghi các tài liệu đính kèm theo Bảng câu hỏi này

— Marriage Certificate:

(Hôn thú)

1 Hôn thú

1 Hôn thú

— Birth Certificate of all family:

(Khai sinh của gia đình)

1 Khai sinh

4 Khai sinh

— Photo:

(Hình)

1 Hình

— Photocopy of Released Certificate:

(Bản sao giấy ra trại)

1 bản

1 bản

DATE:

(Ngày)

09 - 12 - 1988

SIGNATURE:

(Ký tên)

Hà Văn Dương

Xã Phường

Thị trấn Quận TP Biên Hòa

Số 08/KC/LB

Quận 1982

GIẤY CHỨNG NHẬN HÔN NHÂN THỰC TẾ

(THAY CHO GIẤY HÔN THỨ)

Ủy Ban Nhân Dân Phường, Xã Tam Hòa xác nhận

• Ông Hà Văn Dũng
 Sinh ngày, tháng, năm 20-10-1949 Tại Bình Hòa
 Dân tộc Tày Quốc tịch Việt Nam Nghề nghiệp Giáo viên
 CMND số Cấp tại

Nơi đăng ký, thường trú Ấp Tân Công xã phần Tân Tân Tây Nai

• Bà Harmon thị Miền
 Sinh ngày, tháng, năm 20-10-1956 Tại Sông Mỏ Bình Thuận
 Dân tộc Tày Quốc tịch Việt Nam Nghề nghiệp Nội trợ
 CMND số 270893411 Cấp tại Sở Công an Tây Nai
 Nơi đăng ký thường trú Ấp Tân Công xã phần Tân Tân Tây Nai

Trong thực tế là vợ chồng chính thức, hợp pháp chung sống với nhau từ
 ngày tháng năm 1986 đến nay.

Theo yêu cầu của Ông, Bà và qua xác minh của chính quyền địa phương,
 nay cấp giấy này để Ông, Bà tiện dụng

Chữ ký của
người chồngChữ ký của
người vợ

TP. Biên Hòa, ngày 22 tháng 01 năm 19 87
 TM. UBND Tam Hòa



SỞ Y DƯỢC

22 tháng 10 năm 1988

TRƯỜNG TIỂU HỌC BIÊN HÒA

VĂN PHÒNG

Lương Thị Loan

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 0031 /PTST/ HC/1.

Cộng-Hiệp Phát-triển Sắc-tộc

CHỨNG NHẬN



Ông (Bà, Xà): HÀ-VĂN-DUÔNG
Sắc dân: (Gốc-Thổ)
Sinh ngày: 23.10.1949 tại Kiến-Duyên-Hải, (Bắc-Phan).
Nghề - nghiệp: Học-sinh.
Căn - cước số: 153.648 cấp ngày 27.04.1967.
tại Tỉnh Biên-Hoà.
Con ông: HÀ-VĂN-THÂM
và bà: ĐỒNG-THỊ-CAM
Hiện cư-ngụ tại: Khóm-II, Trần-Quốc-Toản, nhà số 60/13, Tỉnh Biên-Hoà.
Là Đồng bào Thượng-Du Bắc-Việt Di-Cư.

GIẤY CHỨNG - NHẬN này cấp cho đương-sự để tùy nghi tiện dụng.

SAIGON, ngày 23 tháng 01 năm 1968.
TUN. TỔNG-TRƯỞNG PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC,
PHỤ-YA ĐẠC-TRÁCH CÁC SẮC-TỘC MIỀN-NAM.

[Signature]
Trưng-Tá TRƯƠNG-SƠN BA
Tư-YA-BA

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Xã Phước Tân
Thị xã, Quận Long Thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai
☆

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 817
Quyển số 08

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Hà Mỹ Duyên</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	<u>02 - 01 - 1988</u>		
Nơi sinh	<u>Ấp Tân Công, Xã Phước Tân, Quận Long Thành Tỉnh Đồng Nai</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Hà Văn Đường</u> <u>23 - 10 - 1949</u>	<u>Hoàng Thị Miên</u> <u>20 - 10 - 1956</u>	
Dân tộc	<u>Tây</u>	<u>Tây</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm rẫy</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp Tân Công, Xã Phước Tân</u>	<u>29/6 Khóm III Phường Tân Hòa</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Hà Văn Đường 39 tuổi, SĐ CM: 270990249</u> <u>Thường trú: Khu Tỉnh Trưởng, Ấp Tân Công, Xã</u> <u>Phước Tân, Quận Long Thành, Tỉnh Đồng Nai</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 9 năm 1988

TM. UBND Phước Tân ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 11 tháng 1 năm 1988

tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đet Thường La



Nguyễn Văn Hòa



KHAI SANH

Số hiệu: 554



TÊN HỌ ẤU-NHI HÀ VĂN ANH
 Phái Nam
 Sinh hai chín tháng bảy dăm một nghìn năm
 (Ngày, tháng, năm)
sáu mươi lăm.

Tại Tam-hiệp
 Cha HÀ VĂN THAM
 (Tên, họ)

Tuổi Bốn mươi hai

Nghề-nghiệp Quản nhà

Cư-trú tại Tam-hiệp

Mẹ ĐÔNG THỊ GAN

(Tên, họ)
 Tuổi Bốn mươi một

Nghề-nghiệp Hội-trợ

Cư-trú tại Tam-hiệp

Vợ chánh hay thứ Chánh

Người khai Hoàng thị Thanh

(Tên, họ)
 Tuổi Mười ba

Nghề-nghiệp Nữ hộ-sinh

Cư-trú tại Tam-hiệp

Ngày khai Hai mươi một tháng bảy dăm năm 1965

Người chứng thứ nhất Nguyễn thị Chín

(Tên, họ)
 Tuổi Mười một

Nghề-nghiệp Nữ hộ-sinh

Cư-trú tại Tam-hiệp

Người chứng thứ nhì Nguyễn thị Lý

(Tên, họ)
 Tuổi Mười lăm

Nghề-nghiệp Nữ hộ-sinh

Cư-trú tại Tam-hiệp

Làm tại Xã Tam-hiệp, ngày 21 tháng 7 năm 1965

NGƯỜI KHAI, Hoàng thị Thanh HỘ-LẠI, Nguyễn thị Chín NHÂN CHỨNG,

Chức-tích Chức-tích Chức-tích

SAO-Y BẢNG HÀNH Nguyễn thị Lý

Ngày 22 tháng 10 năm 1965

THÀNH-PHỐ BIÊN-TRÒ

THÀNH-VĂN-PHÔNG

THÀNH-VĂN-PHÔNG

THÀNH-VĂN-PHÔNG

THÀNH-VĂN-PHÔNG

KHAI SANH

14/1

Số hiệu:

93



Ấu-như:

(Họ, tên)

HA THI UT

Phái:

Sanh

(Ngày tháng, năm)

Đầu tiên một 01 năm một ngàn chín

bảy mươi

Tại:

Tam Hiệp

Cha:

(Họ, tên)

HA VAN THANH

Tuổi:

Đến mười bảy

Nghề-nghiệp:

lên nước

Cư-trú tại:

Tam Hiệp

Mẹ:

(Họ, tên)

ĐỒNG THI GAN

Tuổi:

Đến mười sáu

Nghề-nghiệp:

nhà trọ

Cư-trú tại:

Tam Hiệp

Vợ:

chánh

Người khai:

(Họ, tên)

HA VAN THANH

Tuổi:

Đến mười bảy

Nghề-nghiệp:

lên nước

Cư-trú tại:

Tam Hiệp

Ngày khai:

Đầu tiên tháng một 01 năm 1970

Người chứng thứ nhất:

(Họ, tên)

CHÔNG A MỘC

Tuổi:

Đến mười bảy

Nghề-nghiệp:

lên nước

Cư-trú tại:

Tam Hiệp

Người chứng thứ nhì:

(Họ, tên)

ĐỒNG CAY CỎNG

Tuổi:

Đến mười lăm

Nghề-nghiệp:

quản nhân

Cư-trú tại:

K.Đ.C. 2522

Làm tại Tam Hiệp ngày 14 tháng 1 năm 1970

Người khai,

Kẻ lại,

Nhân chứng,

VAN THANH

ĐANG VAN THANH

CHÔNG A MỘC

ĐỒNG CAY CỎNG

ĐỒNG CAY CỎNG

SAO Y BANG CHANH

Ngày 22 tháng 10 năm 1970

TU/ĐƠN THAM PHẠM HỒA

QUẢN VÂN PHÙNG

NGUYỄN MƯỜI THINH

Phó - ĐỨC - SỰ

Trưởng thành - THAM

NHÂN-THẬT

Chỉ ký của Ủy Viên Hội-Tịch

Liên-hiệp, ngày 14 tháng 4 năm 1970



XÃ-TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Hoàn

Nhận Thợ Chở Ký Gạo
U.B.N.C.Xã TAM-HIỆP

Ngày 20 tháng 1 năm 1970



TOA AN BO OAP

Khu hay xã

Quận **YEN KUNG**

Tỉnh hay Thành phố

Bản chứng thư số

của HA VAN DUONG

ORIGINAL

Chứng Thư Thay Bản Khai - Sinh



Năm một nghìn chín trăm **nam mươi, tư**

và ngày **17** tháng **9** hồi **9** giờ,

trước mặt chúng tôi **NGUYEN DINH DINH** Quận-trưởng

kiêm Thăm-phán quận **YEN KUNG** có ông **DAM QUANG YEN**

Thư-ký kiêm lục sự giúp việc hiện có những người làm chứng đã trưởng thành có tên sau đây:

1-) **LO VAN NAM** . 32 tuổi, nghề nghiệp

ngụ tại **Tiểu-Đoàn 72 đóng tại Quảng-Yên**

2-) **CHUONG VAN PHU** . 35 tuổi, nghề nghiệp

ngụ tại **Tiểu-Đoàn 72 đóng tại Quảng-Yên**

3-) **TU SANG SOI** . 29 tuổi, nghề nghiệp

ngụ tại **Tiểu-Đoàn 72 đóng tại Quảng-Yên**

đã khai và ký nhận thực rằng có biết rõ **HA VAN DUONG**

và vẫn mang tên ấy và biết cả tên ấy đã sinh ở **BINH LIU HAI NINH**

ngày **Mai mươi ba** tháng **Mười** năm **1949 (23.10.1949)**

và là con ông **HA VAN THAM** và bà **DONG THI CAM**

Theo đơn trình của **HA VAN THAM**

và theo như các lời chứng ở trên cùng tin ở lời thề của các người làm chứng kể trên. Chúng tôi cấp chứng thư này thay bản khai sinh chính thức vì tình thế hiện thời không làm được dễ chấp chiều và tiện dụng.

YEN KUNG . ngày **17** tháng **9** năm **1954**

NHỮNG NGƯỜI LÀM CHỨNG

Quận-trưởng kiêm

Thư-ký kiêm

Thăm phán

Lục sự

ay 8.



anh

th. hnt

SAO-Y BANCHANH

Ngày 22 tháng 10 năm 1954

TRƯỞNG THÀNH PHU HIEN-HUA

PHẠNG VĂN PHONG



ay

Người đứng xin

Thay



Tên họ người con mới sanh

HOANG - THI - MINH

Quốc-tịch

VIET - NAM

Con trai hay con gái

CON GAI

Sanh ngày, tháng, năm nào

ngày hai mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu.

Sanh tại đâu (làng huyện, tỉnh nào)

tại Sông-Mao, Quận Hai-Ninh, Tỉnh Bình-Thuận.

HIGH-LUC

Hai-Lac
6/4/1964
Hộ-Lai

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người cha (chỉ khi nào cha mẹ có giá-thứ hợp phép hay là tuy không có giá-thứ hợp phép, nhưng người cha khai nhận đứa con mới sanh là con mình, thời khoản này mới phải kê khai)

HOANG-PHUC-AN, 30 tuổi quân nhân thuộc phao-dội I tiểu đoàn 3 phao-Binh-quan phong-đu, Tiên-Yên, Tỉnh Hai-Ninh.

Hong-Luc

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người mẹ (nếu người khai không biết mẹ đứa con mới sanh là ai, thời khoản này để trống)

VI-PHI-DIEP, 33 tuổi, nổi trơ tại SONG-MAO, Tỉnh Bình-Thuận, sanh quan phong-đu, Tiên-Yên, Tỉnh Hai-Ninh.

Ngôi thứ của người mẹ, (nếu cha mẹ có giá thứ hợp phép thời kê bên này, « vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ »)

vo chanh

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người (hay những người) khai

HOANG-PHUC-AN, 30 tuổi Quân nhân thuộc phao-dội I Tiểu-đoàn 3 phao binh, sanh quan Phong-đu, Tiên-Yên, Tỉnh Hai-Ninh.

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở của người làm chứng thứ nhất

HOANG-SI-HOI, 30 tuổi quân nhân thuộc Phao-dội I Tiểu Đoàn 3 phao binh sanh quan CAM-SON, Tỉnh Bạc-Giang.

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở của người làm chứng thứ nhì

LY - A - SANG, 25 tuổi, Quân nhân thuộc Phao dôi I tiểu Đoàn 3 phao-Binh.

Lê chưa đề mà lược biên án-tôn, sửa giấy khai này lại, hoặc đề biên các cuộc chú khác.

Làm tại SONG - MAO ngày 25 tháng 10 năm 1956

Người khai,

Ủy-viên Hộ-tịch H. Đ. H. C.

ky tên HOANG-PHUC-AN

ky tên LAI-GI HOI và đóng dấu

Những người chứng :

ky HOANG-SI-HOI

ky LY-A-SANG

Nhận thiết chữ ký của Ủy-viên Hộ-tịch H.Đ.H.C.

Sông-Mao, ngày tháng năm 1956

Quản-trưởng quận Hải-ninh,



Nhận theo chủ ký
Quản-Trưởng Quận Hai-Ninh
Hải-Lac, ngày 6 tháng 4 năm 1964
Đại-Diện



WANG VAN Y OAR

20/10/1965

QUANG NINH

WANG VAN Y OAR



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 27075246

Họ tên: HÀ VĂN NAM

Sinh ngày: 19-07-1965

Nguyên quán: Quảng ninh

Nơi thường trú: Tân cảng,

Phước Tân, L. thành, Đ. nãi.

Dân tộc: Nùng		Tôn giáo: Không
NGƯỜI TRỞ TRẠI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	Sẹo tròn 0,5cm C.6cm dưới sau mấp phai.	
NGƯỜI TRỞ PHẢI	Ngày 15 tháng 12 năm 1983.	
	 CHIEU ĐO HỒ SƠ TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>[Signature]</i> Trần Đức	



SAO Y BẮN CHANH

Ngày 22 tháng 10 năm 1983

THÀNH THẠM KHU BẮC KINH

CHANH VĂN PHONG

[Signature]
 Thành - Thành - Thành

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ. N. N.

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 270990329

Họ tên Hà Thị Út

Tên thường gọi LS - 1 - 1970

Nơi thường trú Ấp Tân - xã - Phước Tân
huyện Châu - Quận mới

SAO-Y BANGHANH

Ngày 22 tháng 10 năm 1970

THỦ LƯU QUẢN TRỊ PHƯỜNG

CHANH VAN PHUNG



CL

Trưởng - Cảnh sát - Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270893411

Họ tên: HOÀNG THỊ MIỀN

Sinh ngày: 20-10-1966

Nguyên quán: Hải Ninh

Nơi thường trú: 29/6, K3

Phạm hòa, P. hòa, D. Nai



Dân tộc:

Việt

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chàm C. lem ngay
dấu mắt phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 14 tháng 4 năm 1986

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

[Signature]

[Signature]



SIC Y BÀN CHẤM

Ngày 22 tháng 10 năm 1988

QUỐC TỈNH PHỐ SƠN HÒA

NGƯỜI VẤN PHỎNG

[Signature]

Trưởng thành - Thủ

Sở, Ty
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 270930289

Họ tên: Hồ Văn Diễm

Tên thường gọi: 23-10-1979

Nơi thường trú: Ấp Tân Công, Huyện

Tên, họ, chữ đệm, họ: Tên, họ, chữ đệm, họ

QUỐC TÂN THANH

Ngày 22 tháng 10 năm 1979

THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CHANH VĂN PHÚC



[Handwritten signature]

[Handwritten text]

Dấu vết riêng hoặc dị hình

nhớ trước đây từng thấy

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại: *Mai Hối Tân*

Hẹn đến ngày *30 / 12 / 1981* trả giấy CMND

Ngày *24 / 8 / 1982*

(Ghi rõ họ, tên người ký)

Trần Văn...

NGƯỜI TRẢ

MÃ SỐ NA

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: BC 739

Họ và tên chủ hộ HÃ VĂN THƠM

Số nhà Ngõ (hẻm)

Đường phố TINH PHƯỜNG ĐỒM CẢNG LỚP CẢNG

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh

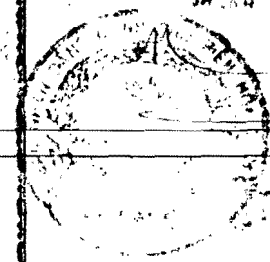
XÃ PHƯỚC TÂN, HUYỆN LONG THÀNH

Tỉnh, thành phố TỈNH ĐỒNG NAI

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Số ngày tháng năm 1987
Trưởng Công an
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 1987
Trưởng Công an
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]
[Handwritten signature]

THE UNIVERSITY OF TEXAS

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc GNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
01	Hà Văn Thơm	1922	nam	chủ hộ	Làm ruộng		1972		
02	Đặng Thị Cam	1924	nữ	đó					
03	Hà Văn Tường	1959	nam	con					
04	Hà Văn Nam	1965	nam						
05	Hà Thị Úi	1970	nữ						
06	Hà Thị Quê Chân	1986	nữ						
07	Hoài Văn Dương	1949	nam	con	làm ruộng		18/6/87		
08	Hoài Văn Dương	1988	nam	con	làm ruộng		10/10/88		
09	Hoàng Thị Ngọc	1956	nữ	con gái	làm ruộng		21/10/88		

BỘ NỘI VỤ
Trại XE AN LOC
Số 497 GR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 01-QLTG, ban
hành theo công văn số
2365 ngày 27 tháng 11
năm 1972

0	0	3	3	7	0	0	1	1	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SUSLU

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thí hành án, quyết định tha số 302/CĐ ngày 26 tháng 06 năm 1984

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ; tên khai sinh **HÀ VĂN DƯƠNG** Sinh năm 1949

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Quảng ninh**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Khu tỉnh thương, tân cảng, phước tân, long thành.D.Nai

Cán tại **Trung úy đại đội trưởng**

Bị bắt ngày **25/06/1975** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **Khu tỉnh thương, tân cảng, phước tân, long thành.D.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Nai

(Quản chế: 12 tháng)

Dương sự phải trình diện tại UBND Phường xã:

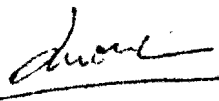
Trước ngày 08 tháng 08 năm 1984

Lưu tại ngân trữ phải
của **Hà văn Dương**

Danh bản số _____

Lập tại _____

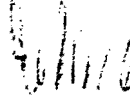
Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy



Hà văn Dương

Ngày 28 tháng 7 năm 1984

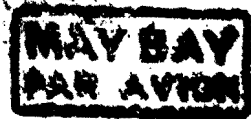
Giám thị



Thượng tá: **Trịnh văn Thới**

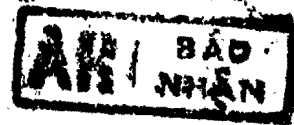
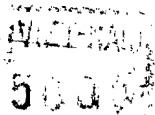


From: Thành Thị Miên
29/6 khu phố 1 Phường
Tân Hòa Tỉnh Đồng Nai VN



9560

To: Mrs. Khúc Minh Thò
PO. BOX. T435 ARLINGTON. VA
22205 - 0635 USA.



PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; ~~Form~~ 5/18/89 form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter